

Số: 4747 /TCT-CS
V/v: Chính sách tiền thuê đất.

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục Thuế nhận được phản ánh của một số Cục Thuế về vướng mắc khi thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế phát sinh, Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế thực hiện như sau:

1. Về đối tượng áp dụng ưu đãi về tiền thuê đất và thuế môn bài theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/07/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản:

Về vấn đề này, ngày 6/5/2015 Bộ Tài chính đã ban hành công văn số 5917/BTC-TCT gửi Cục Thuế tỉnh Bình Thuận đồng thời gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó nêu rõ: các chính sách ưu đãi về đầu tư, tín dụng, bảo hiểm, ưu đãi thuế và chính sách khác nhằm phát triển thủy sản quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ chỉ áp dụng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam có hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá; doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài không thuộc diện áp dụng Nghị định này.

Do vậy, các hộ gia đình, cá nhân có hoạt động nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng áp dụng Nghị định này.

2. Về thủ tục, hồ sơ, trình tự giải quyết miễn, giảm tiền thuê đất và thuế Môn bài:

a. Về miễn, giảm tiền thuê đất:

- Căn cứ Điều 21, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước:

“Điều 21: Thẩm quyền xác định và thông báo số tiền thuê đất, thuê mặt nước được miễn, giảm

1. Căn cứ vào hồ sơ, giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định này, cơ quan thuế xác định số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp và số tiền thuê đất, thuê mặt nước được miễn, giảm, cụ thể:

a) Cục trưởng Cục thuế ban hành quyết định số tiền thuê đất, thuê mặt nước được miễn, giảm đối với tổ chức kinh tế; tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê đất.

b) Chi cục trưởng Chi cục thuế ban hành quyết định số tiền thuê đất, thuê mặt nước được miễn, giảm đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”

- Căn cứ Khoản 5, Điều 46, Thông tư số 156/TT-BTC ngày 6/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ cũng quy định:

“5. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

a) Hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (dưới đây gọi chung là tiền thuê đất), bao gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất, ghi rõ: diện tích đất thuê, thời hạn thuê đất; lý do miễn, giảm và thời hạn miễn, giảm tiền thuê đất.

- Tờ khai tiền thuê đất theo quy định.

- Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất mà đối tượng xét miễn, giảm không phải là dự án đầu tư thì trong hồ sơ không cần có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Quyết định cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền; Hợp đồng thuê đất (và Hợp đồng hoặc văn bản nhận giao khoán đất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp với hộ nông trường viên, xã viên - đối với trường hợp được miễn, giảm hướng dẫn tại điểm 3 Mục II, điểm 3 Mục III Phần C Thông tư số 120/2005/TT-BTC nay được sửa đổi tại điểm 4 Mục VII, điểm 3 Mục VIII Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính).

- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trong trường hợp dự án đầu tư phải được cơ quan nhà nước quản lý đầu tư ghi vào Giấy chứng nhận đầu tư hoặc dự án thuộc diện không phải đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có yêu cầu xác nhận ưu đãi đầu tư.”

- Theo hướng dẫn tại Công văn số 5917/BTC-TCT ngày 6/5/2015 của Bộ Tài chính gửi Cục Thuế tỉnh Bình Thuận thì trường hợp người nộp thuế đề nghị được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP thì cơ quan Thuế hướng dẫn người nộp thuế lập hồ sơ miễn giảm và giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC; Thời gian miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước tính từ ngày 25/8/2014 đến khi có quy định khác thay thế hoặc bãi bỏ quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP. Cơ quan Thuế căn cứ điều kiện thực tế của người nộp thuế để ban hành quyết định miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước theo từng năm và dừng việc miễn giảm nếu không đáp ứng quy định.

Căn cứ quy định nêu trên, trình tự giải quyết miễn, giảm tiền thuê đất đối với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản thực hiện như sau:

Cơ quan Thuế hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân có hoạt động nuôi trồng thủy sản lập hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất gồm:

- Đơn đề nghị nêu rõ diện tích đất, diện tích mặt nước sử dụng vào hoạt động nuôi trồng thủy sản có xác nhận của UBND cấp xã.
- Quyết định cho thuê đất của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Hợp đồng thuê đất (nếu có).

Trên cơ sở đó, Cơ quan Thuế thực hiện miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất, mặt nước thực tế sử dụng vào nuôi trồng thủy sản theo thẩm quyền quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC; Thời gian miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước tính từ ngày 25/8/2014 đến khi có quy định khác thay thế hoặc bãi bỏ quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

b. Về thuế môn bài:

Về vấn đề này, ngày 3/7/2015 Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 2706/TCT-CS gửi Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận về trình tự, thủ tục miễn thuế môn bài đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ (bản phôtô kèm theo). Theo đó, về trình tự, thủ tục miễn thuế môn bài đối với hộ đánh bắt hải sản được quy định tại Điều 4, Thông tư số 83/2012/TT-BTC ngày 23/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc miễn, giảm, gia hạn một số khoản thu Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường.

Đề nghị các Cục Thuế thực hiện, nếu có vướng mắc thì báo cáo đề Tổng cục Thuế xem xét giải quyết.

Tổng cục Thuế thông báo đề Cục Thuế biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC- BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (03b).

Ký 70

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn